

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 620/2023/HC-PT
Ngày: 24/8/2023
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông
Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 234/2023/TLPT-HC ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do Bản án hành chính sơ thẩm số: 120/2022/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 9421/2023/QĐPT-HC ngày 08 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự.

1. Người khởi kiện: Ông Hà Văn Á sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Số 45, ngách 326/22 đường Bờ Tây Sông Nhuệ, Tổ dân phố số 5, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (ông Á có mặt, bà Nh vắng mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Chu Văn H và Luật sư Nguyễn Doãn H1 - Công ty Luật TNHH HTC Việt Nam, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà CT6A, khu đô thị Kiều Mai, đường Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Ngô Ngọc V, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Cao Ngọc H2h, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bắc Từ Liêm. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; địa chỉ trụ sở: Ngõ 43 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Minh Đ, chức vụ: Chủ tịch UBND phường Cổ Nhuế 2. (Vắng mặt).

- Viện bảo vệ thực vật; địa chỉ: Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, chức vụ: Phó Chánh Văn phòng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Nh1; địa chỉ: Số 33 ngách 326/22 bờ Tây Sông Nhuệ, tổ dân phố số 5 phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

- Anh Hà Văn M, sinh năm 1985 và anh Hà Văn Th, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Số 45, ngách 326/22 đường Bờ Tây Sông Nhuệ, tổ dân phố số 5, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh M, anh Th: Ông Hà Văn Á. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện ông Hà Văn Á, bà Nguyễn Thị Nh trình bày như sau:

Trong khoảng thời gian 1967-1968, hộ ông Hà Văn Á thực hiện theo Chủ trương phát triển kinh tế mới của Hợp tác xã Yên Nội (xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm) tiến hành khai hoang đất tại xóm, ấp. Theo thông báo của Hợp tác xã thôn Yên Nội, mỗi hộ dân được nhận 720m² đất làm đất ở trong đó có hộ ông Á. Tại thời điểm nhận đất, Hợp tác xã Yên Nội không tổ chức cắm hay giao mốc thực địa cho từng hộ. Từ đó đến nay, hộ ông Á vẫn sử dụng 720m² đất ổn định, lâu dài, không có tranh chấp với các chủ sử dụng đất liền kề (bao gồm 160m² đất thuộc thửa đất số 99 Bản đồ địa chính xã Liên Mạc lập năm 1993 - nay thuộc Tổ

dân phố số 5, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội bị thu hồi đất theo Quyết định thu hồi đất số 6799/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm). Năm 1993, UBND xã Liên Mạc thực hiện đo đạc và lập hồ sơ bản đồ địa chính, lập sổ mục kê đến từng loại đất của từng hộ dân ở xóm Ấp. Dựa trên cơ sở Bản đồ địa chính, sổ mục kê, yêu cầu của UBND xã Liên Mạc, hộ ông Á đã bắt đầu đóng thuế sử dụng đất đối với diện tích 720m² đất thổ cư theo đúng quy định của pháp luật.

Năm 2003, thực hiện theo Thông báo số 770/TB-UB của UBND huyện Từ Liêm về việc giao trách nhiệm quản lý hành chính Nhà nước theo địa giới hành chính Nhà nước, UBND xã Liên Mạc đã chuyển giao trách nhiệm quản lý hành chính đối với thôn Ấp sang cho UBND xã Cổ Nhuế. Theo nội dung Biên bản chuyển giao ngày 21/11/2003 ghi nhận, Ban địa chính xã Liên Mạc đã chuyển giao trách nhiệm quản lý đất đai sang Ban địa chính xã Cổ Nhuế theo Bản đồ địa chính do UBND xã Liên Mạc lập năm 1993. Như vậy, việc xác định nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Á phải căn cứ theo Bản đồ địa chính lập năm 1993 do Ban địa chính xã Liên Mạc lập. Ngày 15/09/2004, UBND xã Liên Mạc đã lập Danh sách diện tích đất thổ cư của các hộ xóm Ấp thôn Yên Nội, xã Liên Mạc, theo đó xác định gia đình ông Á là chủ sở hữu quyền sử dụng diện tích 720m² đất thổ cư tại xóm Ấp, xã Liên Mạc. Trong danh sách trên có chữ ký của Chủ tịch UBND xã Liên Mạc là ông Nguyễn Huy Tường.

Ngày 28/11/2019, UBND quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định thu hồi đất số 6799/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 6802/QĐ-UBND căn cứ vào Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã Cổ Nhuế (nay thuộc phường Cổ Nhuế 2). Theo đó, tiến hành thu hồi 160m² đất trên tổng số 720m² đất gia đình ông đang sử dụng, bao gồm: Phần diện tích 148,8m² là đất nông nghiệp thuộc sở hữu của hộ ông Á được bồi thường theo giá đất nông nghiệp. Phần diện tích đất 6,6m² do Viện bảo vệ thực vật quản lý và 4,6m² là đất xây dựng cơ bản (đất phi nông nghiệp do UBND phường Cổ Nhuế 2 quản lý) nên không được tính bồi thường. Do không đồng ý với các quyết định trên, ngày 19/12/2019, hộ ông Á đã làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm.

Ngày 15/06/2020, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định số 3152/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại. Tuy nhiên, nội dung giải quyết đơn khiếu nại vẫn giữ nguyên 02 Quyết định số 6799/QĐ-UBND và 6802/QĐ-UBND, căn cứ vào những tài liệu không chính xác, làm sai lệch thực tế nguồn gốc sử dụng đất của gia đình ông. Cụ thể: Căn cứ theo bản đồ hiện trạng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng do Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư xây dựng Thương mại tổng hợp ATM và các hồ sơ quản lý đất đai lưu tại phường Cổ Nhuế 2 để kết luận về nguồn gốc đất đối với phần diện tích 6,6m² là đất do Viện bảo vệ thực vật quản lý và 4,6m² là đất do UBND phường quản lý.

Ông Á khẳng định tài sản trên đất và đất là của hai vợ chồng ông (ông Á, bà Nh) không liên quan đến các con của ông, bà. Nay đề nghị Tòa án hủy các quyết định sau: Quyết định thu hồi đất số 6799/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm, về việc thu hồi đất; Quyết định số 6802/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 3152/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, về việc giải quyết đơn khiếu nại; buộc UBND quận Bắc Từ Liêm công nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông đối với phần diện tích 6,6m² đất do Viện Bảo vệ thực vật quản lý và diện tích 4,6m² đất phi nông nghiệp do UBND phường Cổ Nhuế 2 quản lý thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông và bồi thường đủ diện tích 160m² đất bị thu hồi theo đơn giá đất ở. Ông Hà Văn Á cam kết không khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

** Người bị kiện Chủ tịch và UBND quận Bắc Từ Liêm trình bày:*

Về nguồn gốc đất và quá trình, hiện trạng sử dụng đất: Chủ sử dụng trong hồ sơ địa chính phường quản lý: Ông Hà Văn Á. Tổng diện tích đất đang sử dụng là 180m²; Diện tích thu hồi 160m² theo bản đồ năm 1994 xã Cổ Nhuế 2 (nay là phường Cổ Nhuế 2).

+ Công trình xây dựng trên đất gồm: Tường xây gạch 110, móng gạch bố trụ cao 1,5m; dây thép gai, nhà lưới. Thời điểm xây dựng công trình là sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

Về thu hồi đất: Tổ công tác giải phóng mặt bằng phường Cổ Nhuế 2 đã lập Biên bản số 25/BB-TCT ngày 22/11/2017 về điều tra hiện trạng, xác minh nội dung kê khai đất đai, tài sản gắn liền với đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đối với người trực tiếp sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất là bà Nguyễn Thị Nh (vợ của ông Hà Văn Á). Tại Biên bản thể hiện diện tích đất bà Nguyễn Thị Nh đang thực tế sử dụng là 180m². Trong đó, diện tích đất trong chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án bị thu hồi là 160m²; diện tích còn lại ngoài chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án là 20m². Phần tài sản trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi gồm có: Tường xây gạch 110, dây thép gai, nhà lưới và cây cối, hoa màu.

Về Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Bồi thường về đất: Do ông Hà Văn Á sử dụng đất không có giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, không có giấy tờ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 11 Luật Đất đai. Việc xác định loại đất căn cứ theo khoản 1 Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ, do đó diện tích 148,8m² bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013; không bồi thường diện tích 6,6m² đất do Viện bảo vệ thực vật quản lý và diện tích 4,6m² đất xây dựng cơ bản (đất phi nông nghiệp do UBND phường quản lý) theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

Bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng trên đất: Hỗ trợ bằng 50% đơn giá xây dựng công trình theo quy định tại Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Hỗ trợ về cây cối hoa màu: Theo đơn giá tại Văn bản số 9062/TB-STC ngày 27/12/2018 của Sở Tài chính Hà Nội.

Về giải quyết khiếu nại: Không đồng ý với Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư, ông Hà Văn Á có đơn khiếu nại gửi UBND quận Bắc Từ Liêm. Ngày 14/01/2019, UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 429/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông Hà Văn Á và Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại gửi đến ông Hà Văn Á. Ngày 17/3/2020, UBND quận Bắc Từ Liêm đã tổ chức đối thoại thông qua dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại. Tại buổi đối thoại ông Hà Văn Á không đồng ý với dự thảo Quyết định và không cung cấp được thêm tài liệu nào để chứng minh nội dung khiếu nại. Ngày 15/6/2020, Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành Quyết định số 3152/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của ông Hà Văn Á; theo đó Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm quyết định giữ nguyên Quyết định số 6799/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 và Quyết định số 6802/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm.

Căn cứ quy định pháp luật và từ những phân tích, tổng hợp nêu trên cũng như người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản không cung cấp thêm bất cứ giấy tờ, tài liệu nào khác. Do vậy, UBND quận Bắc Từ Liêm và Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên các quyết định hành chính đã ban hành đối với ông Hà Văn Á.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường Cổ Nhuế 2 trình bày: Thống nhất quan điểm với UBND quận Bắc Từ Liêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn M, anh Hà Văn Th thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Á, bà Nguyễn Thị Nh.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2022/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 66; Điều 69; Điều 71, Điều 75, Điều 83, điều 100 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; Điều 18, 21, 27, 28, 29, 36, 37, 38, 39 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Á.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2022, người khởi kiện là ông Hà Văn Á và bà Nguyễn Thị Nh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai; ông Hà Văn Á có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và lời khai như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc ban hành các quyết định của UBND là trái pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm không đánh giá khách quan các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, **hủy bản án sơ thẩm.**

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:** Không đủ cơ sở để cho rằng diện tích 148,8m² đất bị thu hồi của gia đình ông Á là đất nông nghiệp; đề nghị UBND quận Bắc Từ Liêm căn cứ vào các tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất của ông Á và quy định tại Điều 103 Luật Đất đai 2013 và Điều 24 Nghị định 43/2014/NĐ-CP để xác định diện tích đất 148,8m² là đất ở và việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Á phải dựa trên đơn giá đất ở, không phải đất nông nghiệp như Quyết định số 6802/QĐ-UBND đã nêu; buộc UBND quận Bắc Từ Liêm công nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Á đối với phần diện tích 6,6m² đất chủ sử dụng: Viện Bảo vệ thực vật quản lý và diện tích 4,6m² đất xây dựng cơ bản chủ sử dụng: không ghi, thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Hà Văn Á; xây dựng lại phương án bồi thường đối với diện tích 160m² đất bị thu hồi theo đơn giá đất ở theo quy định tại Điều 79 Luật Đất đai 2013 và Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất... Từ đó, Luật sư đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo ông Hà Văn Á.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Người bị kiện - Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm và UBND quận Bắc Từ Liêm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm chưa chưa tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; không yêu cầu đương sự xuất trình tài liệu liên quan đến vị trí đất của UBND phường Cổ Nhuế 2 và đất của Viện Bảo vệ thực vật; chưa xác định rõ nguồn gốc diện tích đất và loại đất mà đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Ất và bà Nguyễn Thị Nh là không có căn cứ, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. **Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2022/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử lại.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính; tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 4 Điều 255 Luật Tổ tụng hành chính xét xử vắng mặt theo quy định. Kháng cáo của ông Hà Văn Ất và bà Nguyễn Thị Nh trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/9/2020, ông Hà Văn Ất và bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính gồm: Quyết định thu hồi đất số **6799/QĐ-UBND** ngày 28/11/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm, về việc thu hồi đất; Quyết định số **6802/QĐ-UBND** ngày 28/11/2019 của UBND quận Bắc Từ Liêm, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số **3152/QĐ-UBND** ngày 15/6/2020 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, về việc giải quyết đơn khiếu nại.

Các quyết định nêu trên đều là các quyết định hành chính được ban hành trong quá trình thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về thẩm quyền ban hành và trình tự thủ tục ban hành các Quyết định hành chính bị kiện:

Thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ trường Đại học Mỏ địa chất vào khu công nghiệp Nam Thăng Long là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất giao chủ đầu tư thực hiện dự án. Thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc UBND cấp huyện. Do đó, các Quyết định UBND quận Bắc Từ Liêm ban hành là đúng thẩm quyền và có căn cứ theo quy định Điều 69 Luật đất đai 2013.

[4]. Về nội dung:

Bản án sơ thẩm nhận định hộ ông Hà Văn Ân sử dụng 720m² là đất khai hoang. Trong hồ sơ địa chính phường quản lý chủ sử dụng ông Hà Văn Ân. Tổng diện tích đất đang sử dụng là 180m²; diện tích thu hồi 160m² theo bản đồ năm 1994 xã Cổ Nhuế 2 (nay là phường Cổ Nhuế 2) gồm: 6,6m² thuộc 1 phần thửa đất số 2, tờ bản đồ 29, loại đất cơ quan, chủ sử dụng Viện Bảo vệ thực vật; 135,5m² đất thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 30, chủ sử dụng Hà Văn Ân 13,3m² đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 30, loại đất thổ cư, chủ sử dụng bà Nguyễn Thị Nh1; 4,6m² đất thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 30, loại đất Xây dựng cơ bản, chủ sử dụng: không ghi. Công trình xây dựng trên đất gồm: tường xây gạch 110, móng gạch bổ trụ cao 1,5m; dây thép gai, nhà lưới. Thời điểm xây dựng công trình là sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

Tuy nhiên, theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện về nguồn gốc và quá trình, hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Hà Văn Ân thì trong khoảng thời gian từ năm 1967-1968, thực hiện chủ trương phát triển kinh tế mới của Hợp tác xã thôn Yên Nội (xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm) tiến hành khai hoang đất tại xóm, ấp. Theo đó, hộ gia đình ông Hà Văn Ân và bà Nguyễn Thị Nh được nhận diện tích 720m² đất là đất ở và đã được UBND xã Liên Nội xác nhận. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hộ ông Hà Văn Ân sử dụng diện tích 720m² đất là đất khai hoang là chưa đủ cơ sở. Mặt khác, trong tổng số 160m² đất của hộ ông Hà Văn Ân bị thu hồi thì chưa có tài liệu nào thể hiện phần diện tích đất trên có nằm trong tổng diện tích 720m² mà Hợp tác xã Yên Nội đã cấp cho hộ ông Ân hay không? Khi Ban giải phóng mặt bằng đã xác định đối với 160m² đất có đất công thuộc UBND phường Cổ Nhuế 2 và Viện Bảo vệ thực vật quản lý thì trong sơ đồ đất bị thu hồi không thể hiện vị trí nào là phần diện tích đất do Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 2 và phần diện tích đất nào là của Viện Bảo vệ thực vật.

Tại phiên tòa, đại diện của Viện Bảo vệ thực vật khẳng định Viện Bảo vệ thực vật được UBND thành phố Hà Nội giao diện tích đất 5.000m² ngày 27/10/1989 tại Quyết định số 4629/QĐ-UBND. Khi UBND quận Bắc Từ Liêm thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường nối từ Trường Đại học Mỏ địa chất vào

Khu công nghiệp Nam Thăng Long thì có bị thu hồi 2.187m² của Viện. Từ đó đến nay, diện tích đất mà Viện được cấp vẫn giữ nguyên, không thay đổi, không bị ai lấn chiếm hay giao dịch mua bán với bất kỳ ai. Khi xây dựng tường rào có các hộ gia đình xung quanh xác nhận, không có tranh chấp. Khuôn viên diện tích đất của Viện vẫn giữ nguyên hiện trạng cho đến nay.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành thu thập đầy đủ các chứng cứ, không yêu cầu đương sự xuất trình tài liệu để làm rõ vị trí đất công và đất của Viện Bảo vệ thực vật cũng như chưa xác định rõ nguồn gốc diện tích đất và loại đất bị thu hồi mà đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Ân và bà Nguyễn Thị Nh là chưa có căn cứ vững chắc. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện của ông Hà Văn Ân và bà Nguyễn Thị Nh.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại phiên tòa và quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận và thuộc đối tượng người cao tuổi nên ông Hà Văn Ân và bà Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Hà Văn Ân và bà Nguyễn Thị Nh.

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2022/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử lại.

[2]. Về án phí: Ông Hà Văn Ân và bà Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, P.HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học

